

Dòng sản phẩm y tế 1129

Bánh xe PPR đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 75 x 31mm

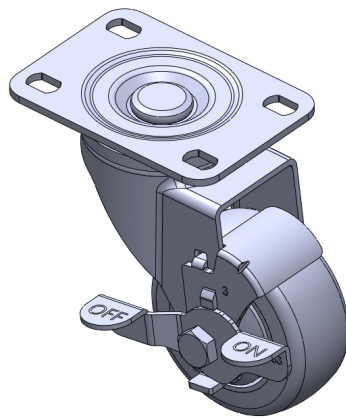
EAN

TW-4112903004003

Được trang bị loại sắt bên (bánh xe), khóa bánh xe của hệ thống. Chân đế đinh tán cho tấm đế  
Mạ bề mặt, thiết bị gắn tấm đáy (3T)  
Lõi bánh xe polypropylene chịu va đập, bề mặt bánh xe nhựa nhiệt dẻo (TPR) Màu xám đậm, vòng bi bánh xe - quả bóng chính xác.

Bề mặt bánh xe: Cao su đàn hồi nhiệt dẻo (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Quy cách chi tiết sản phẩm

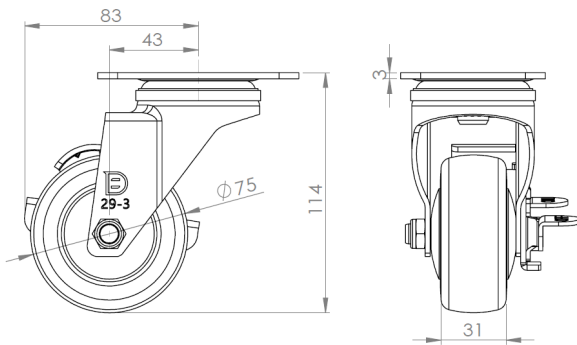
☒ đơn vị mét ☐ đế quốc

|                                 |                             |
|---------------------------------|-----------------------------|
| Đường kính bánh xe              | 75mm                        |
| Chiều rộng bánh xe              | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                 | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                | 96 x 69mm                   |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền | 75 x 45mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp          | 13 x 9mm                    |
| Độ lệch tâm                     | 43mm                        |
| Sự can thiệp quay               | 166mm                       |
| Tổng chiều cao                  | 114mm                       |
| Bán kính xoay                   | 83mm                        |
| Độ cứng                         | 82±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                | 70kgs                       |
| Tải trọng (tĩnh)                | 105kgs                      |
| Nhiệt độ                        | -20°C to +60°C              |
| Kiểu càng xe                    | Đòn bên đơn                 |
| Thép không gỉ                   | N/A                         |
| Dẫn điện                        | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                 | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy         | 0.68kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm          | ISO22883                    |

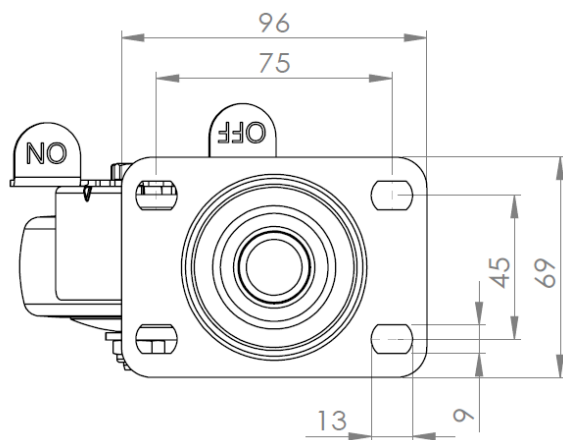
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



Bản vẽ chỉ mang tính chất tham khảo có thể khác với sản phẩm thực tế.

\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét